

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-12-2025.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hoàng;

2/ Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp,
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2025/TLST-
HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 11/11/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ A, ấp K, xã PH, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** Trần Văn L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ B, Khóm C, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Nguyễn Thị Tuyết D có mặt, anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa,
nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L kết hôn với nhau vào năm 2019, có
đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu
năm 2020, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, làm cho
gia đình không còn hạnh phúc. Chị D và anh L không còn sống chung, hai bên
đã nhiều lần hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Nay chị D yêu cầu ly hôn
với anh L.

- Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Trần Ngọc Phương N, sinh năm 2015 và Trần Nguyễn K, sinh ngày 29/3/2019, hiện đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Trần Văn L không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Văn L, địa chỉ: Tổ 17, Khóm 14, phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn Trần Văn L vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Ngãi, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị D trình bày, trong thời gian đầu, đời sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2020, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Chị D và anh L đã nhiều lần hàn gắn tình cảm, nhưng không thành. Chị D và anh L không còn sống chung từ cuối năm 2024 đến nay. Tại phiên tòa, chị D cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh L không có văn bản ý kiến trả lời, từ đó cho thấy anh L không quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Chị D và anh L không còn sống chung từ cuối năm 2024 đến nay. Theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, yêu cầu ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung:

- Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung tên Trần Ngọc Phương N, sinh năm 2015 và Trần Nguyễn K, sinh ngày 29/3/2019, hiện đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Phương N và K hiện đang sống chung với chị D từ năm 2024 đến nay, đời sống đã ổn định, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh L cũng không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, chị D được trực tiếp nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị D xác định không có, và không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết D, yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn L.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D được trực tiếp nuôi 02 con chung Trần Ngọc Phương N, sinh năm 2015 và Trần Nguyễn K, sinh ngày 29/3/2019, hiện đang sống với chị D. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0003643, ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị D đã nộp xong án phí, anh L không phải chịu án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu